

Số: 1875 /LĐTBXH-BTXH

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2012

V/v hướng dẫn rà soát xã ĐBKK vùng
bãi ngang ven biển và hải đảo

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

Thực hiện Quyết định số 587/QĐ-LĐTBXH ngày 15/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2012-2015, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc rà soát xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo như sau:

1. Mục đích, yêu cầu:

Xác định và lập danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015.

2. Phạm vi, đối tượng:

Là xã có vị trí ở vùng bãi ngang ven biển và hải đảo có đường ranh giới sát bờ biển hoặc xã cồn bãi, cù lao, đầm phá, bán đảo, hải đảo; có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, luôn chịu ảnh hưởng của triều cường, hạn hán, đất khô cằn, bạc màu, canh tác khó khăn (bao gồm xã đang thực hiện và xã chưa được hưởng chính sách theo Quyết định 257/2003/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo).

3. Điều kiện: là xã đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Quyết định số 587/QĐ-LĐTBXH ngày 15/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2012-2015.

3. Các bước tổ chức rà soát:

Bước 1. Công tác chuẩn bị:

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2012-2015 trên các phương tiện truyền thông;

- Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp trực tiếp làm nhiệm vụ chỉ đạo rà soát;

- Xây dựng phương án, kế hoạch, lực lượng, kinh phí tổ chức rà soát;

- Tập huấn quy trình, công cụ cho các điều tra viên.

Bước 2. Ban chỉ đạo cấp huyện tổ chức chỉ đạo rà soát các xã theo tiêu chí:

a. Lập danh sách các xã ở vùng bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn (Phụ lục 1).

* Rà soát các xã có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu chí quy định:

Là xã có tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo theo tổng điều tra hộ nghèo năm 2010 trên 25% (trong đó tỷ lệ hộ nghèo từ 15% trở lên) hoặc xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 18% trở lên theo tiêu chí quy định tại Quyết định 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015;

Những xã đáp ứng được tiêu chí quy định trên sẽ được lập danh sách đưa vào rà soát tiếp theo (Phụ lục 2).

* Rà soát các tiêu chí về tiếp cận các dịch vụ cơ bản và tình trạng hạ tầng:

(1) Xã có dưới 70% hộ dùng nước hợp vệ sinh;

(2) Xã có dưới 60% hộ dùng điện sinh hoạt an toàn;

(3) Thiếu hoặc chưa đủ từ 3/6 loại công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu:

+ Chưa có hoặc chưa được đầu tư trung tâm sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí cho người dân của xã; từ 50% số thôn trở lên chưa có nhà sinh hoạt thôn.

+ Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải dưới 90%; tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải dưới 70% (riêng Đồng bằng sông Cửu Long dưới 50%).

+ Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện dưới 40% (đối với Đồng bằng sông Cửu Long dưới 30%); Tỷ lệ km trên mương do xã quản lý được kiên cố hóa dưới 70% (riêng Đồng bằng sông Cửu Long dưới 40%).

+ Cơ sở vật chất trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia dưới 60%; từ 30% số thôn trở lên chưa có phòng học kiên cố cho nhà trẻ, lớp mẫu giáo;

+ Trạm y tế xã chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

+ Chưa có hoặc có chợ ở trung tâm xã đạt chuẩn của Bộ Xây dựng.

(4) Thiếu hoặc chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất như: bờ bao, kè, trạm bơm cho nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối, đường ra bến cá...

Những xã trong danh sách theo phụ lục 2 đáp ứng được các tiêu chí quy định trên sẽ được đưa vào danh sách sơ bộ để báo cáo Ban chỉ đạo cấp tỉnh (Phụ lục 3).

Bước 3. Ban chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức tham vấn, phúc tra kết quả rà soát:

- Tổ chức tham vấn các Sở, ban, ngành liên quan về kết quả rà soát của các huyện gửi lên;

- Trường hợp kết quả rà soát phản ánh không chính xác, tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát;

- Tổng hợp và lập danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo của tỉnh, báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổ chức thẩm định.

Bước 4. Thẩm định kết quả rà soát:

Sau khi có kết quả rà soát của địa phương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thẩm định kết quả rà soát của địa phương.

Bước 5. Sau khi có kết quả thẩm định, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo giai đoạn 2012-2015.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Cấp xã:

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu của việc rà soát xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo;

- Rà soát, đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội và giảm nghèo của xã theo tiêu chí quy định để báo cáo Ban chỉ đạo cấp huyện (tiêu chí xã bãi ngang, ven biển; tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo; tiêu chí tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản và cơ sở hạ tầng thiết yếu).

5.2. Cấp huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội):

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch rà soát xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn;

- Hướng dẫn các xã báo cáo rà soát, đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội và giảm nghèo của xã theo tiêu chí quy định;

- Tổ chức thực hiện các bước rà soát theo quy định;

- Tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn báo cáo Ban chỉ đạo cấp huyện;

- Báo cáo Ban chỉ đạo cấp tỉnh kết quả rà soát xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn.

5.3. Cấp tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội):

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát; thống nhất mẫu biểu thực hiện trên địa bàn;
- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo cho cấp huyện;
- Phối hợp với các Sở: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn các huyện tổ chức thực hiện;
- Tổ chức tham vấn các Sở, ban, ngành liên quan về kết quả rà soát của các huyện gửi lên;
- Kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát của cấp huyện;
- Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả rà soát xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn; báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Thời gian thực hiện: từ tháng 6 - 10/7/2012, cụ thể:

- Trước 30/6/2012, các tỉnh báo cáo sơ bộ kết quả rà soát trên địa bàn (bao gồm các phụ biểu theo quy định);
- Trước 10/7/2012, các tỉnh báo cáo chính thức kết quả rà soát.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thẩm định kết quả rà soát của các địa phương; tỉnh nào có báo cáo kết quả rà soát sớm sẽ tổ chức thẩm định trước.

Đề nghị các tỉnh khẩn trương tổ chức triển khai việc rà soát xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện có vấn đề vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội, số 35 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội) để nghiên cứu, bổ sung và hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ KHĐT, TC, NNPTNT;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Sở LĐTBXH tỉnh.....
- Lưu: VT, BTXH.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Đàm

Phụ lục 1

(Kèm theo công văn số 1845/LĐTBXH-BHXH ngày 8 tháng 6 năm 2012
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

BÁO CÁO DANH SÁCH CÁC XÃ VÙNG BÃI NGANG VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO TRÊN ĐỊA BÀN

Số TT	Xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn	Mô tả sơ bộ vị trí, đặc điểm của xã
1		
2		
3		
...		
	Tổng cộng	

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch UBND...
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cấp xã: báo cáo huyện theo quy định;
- Cấp huyện: tổng hợp theo các xã trên địa bàn;
- Cấp tỉnh: tổng hợp danh sách xã theo từng huyện.

Phụ lục 2

(Kèm theo công văn số 1845/LĐTBXH-BTXH ngày 8 tháng 6 năm 2012
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

BÁO CÁO

TỶ LỆ HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO CÁC XÃ VÙNG BÃI NGANG VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO TRÊN ĐỊA BÀN

Số TT	Xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo trên địa bàn	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo	
		Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo (%)
1			
2			
3			
...			
	Tổng cộng		

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch UBND...
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cấp xã: báo cáo huyện tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của xã;
- Cấp huyện: tổng hợp tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo các xã trên địa bàn;
- Cấp tỉnh: tổng hợp tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo xã theo từng huyện.

Phụ lục 3

(Kèm theo công văn số 1845/LĐTBXH-BTXH ngày 2 tháng 6 năm 2012
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

BÁO CÁO

KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC XÃ ĐBKK VÙNG BÃI NGANG VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO TRÊN ĐỊA BÀN

Số TT	Danh sách xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo		Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch (%)	Tỷ lệ hộ sử dụng điện (%)	Thực trạng cơ sở hạ tầng thiết yếu						Thực trạng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất		
		Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo (%)			Trung tâm văn hóa, thể thao: (có, chưa)	Tỷ lệ đường giao thông nông thôn đạt chuẩn (%)	Tỷ lệ đường nội đồng và kiên cố hóa kênh mương (%)	Tỷ lệ cơ sở trường, lớp học đạt chuẩn (%)	Trạm y tế đạt chuẩn (đạt, chưa đạt)	Chợ nông thôn (có, chưa, chưa đạt chuẩn)	Bờ bao, kè đáp ứng nâu cầu (%)	Trạm bơm cho nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối (có, chưa có)	Đường ra bên cá (có, chưa có)
1														
2														
3														
...														
	Tổng cộng													

Người lập biên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch UBND...
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cấp xã: báo cáo huyện theo quy định;
- Cấp huyện: tổng hợp theo các xã trên địa bàn;
- Cấp tỉnh: tổng hợp danh sách xã theo từng huyện.